

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2023/HS - ST

Ngày 05 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy

Ông Trần Văn Nam

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- **Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Phúc và ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 30 tháng 5 và 05 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023; thông báo về việc tuyên án số 01/2023/TB - TA ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hồ Minh C**, sinh ngày: 16/06/2001, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn LX3, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 11/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Th và bà: Hoàng Thị Ng; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 17/01/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Hoàng Mạnh T**, sinh ngày: 12/05/2002, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn 3, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; đoàn thể trước khi phạm tội: Đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Việt Nam (đã xóa tên trong danh sách Đảng viên dự bị theo Quyết định số 02-QĐ/TU ngày 16/02/2023 của Thị ủy ĐT); dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Kỳ và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ ngày 17/01/2023 và bị tạm giam đến ngày 21/02/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Nguyễn Thị Hằng Ng, sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1991; địa chỉ: thôn HM, xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị Ng, sinh năm: 1974; địa chỉ: thôn LX 3, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 2000; địa chỉ: thôn YD, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

- Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1997; địa chỉ: địa chỉ: thôn YD, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1997; địa chỉ: thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; có mặt

*** Người làm chứng:** Ông Nguyễn Ngọc Điệp, bà Nguyễn Thu Th2, anh Lê Quang Đ; đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2023, Hồ Minh C đến quán Internet của chị Nguyễn Thị Hằng Ng để chơi điện tử. Đến khoảng 04 giờ ngày 11/01/2023, C thấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát 14A-266.58 của gia đình chị Ng đỗ ở trước cửa quán, chìa khóa xe để ở trên bàn trong phòng khách, thời điểm này chị Ng và người nhà đang ngủ nên C đã lấy chìa khóa mở cửa xe ô tô, kiểm tra trong Túi áo khoác treo trên ghế lái lấy được 01 (một) thỏi vàng 9999 khối lượng 12 chỉ 3 phân và 02 (hai) nhẫn vàng 9999 tổng khối lượng 02 chỉ. Sau đó, C khóa cửa xe và để lại chìa khóa vào bàn rồi tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho anh Hoàng Văn B. Sau đó anh B điều khiển xe mô tô đến đón và chở C đi đến khu 7, phường QT, thành phố UB. C và anh B vào cửa hàng kinh doanh vàng bạc Tùng Lâm của bà Nguyễn Thu Th bán thỏi vàng 12 chỉ 3 phân được 64.200.000đ (sáu mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng) và đến cửa hàng kinh doanh vàng bạc Đức Trọng của ông Nguyễn Ngọc Đ bán 02 chiếc nhẫn vàng với giá 9.850.000đ (chín triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi bán được vàng, C cho anh B 2.000.000đ (hai triệu đồng) và cho anh B vay 10.000.000đ (mười triệu đồng) rồi anh B và C đi về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 15/01/2023, C tiếp tục đến quán Internet của chị Ng để chơi điện tử thì gặp anh Nguyễn Văn T là người quen với C cũng đang ngồi chơi ở quán; Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, C mượn của anh T chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 14Z1- 54584 để đi chơi. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 16/01/2023, C quay lại quán và dựng xe của anh T ở cửa quán nhưng không khóa cổ rồi trả chìa khóa xe cho anh T, mục đích chờ anh T đi ngủ sẽ trộm cắp chiếc xe này. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, thấy anh T vào phòng ngủ của quán Internet để ngủ, C liền dùng điện thoại di động nhắn tin cho anh B với nội

dụng cho C gửi xe mô tô mới mua bị mất chìa khóa và nhờ anh B buổi sáng mang đi sửa hộ thì B đồng ý. Ngay sau đó, C dắt xe mô tô của anh T từ quán Internet đến cất giấu ở bếp nhà anh B (cách quán Internet khoảng 500 mét). Khoảng 08 giờ cùng ngày, anh T phát hiện chiếc xe mô tô bị mất trộm đã trình báo Công an thị xã ĐT.

Ngày 17/01/2023, Hồ Minh C bị giữ và bị bắt trong trường hợp khẩn cấp; quá trình đấu tranh, C khai nhận hành vi trộm cắp vàng và xe mô tô, ngoài ra còn khai nhận đã dùng một phần tiền do bán vàng trộm cắp để mua pháo nổ của Hoàng Mạnh T sau đó bán lại cho người khác kiếm lời. Cùng ngày 17/01/2023, Hoàng Mạnh T bị bắt. Ngày 16/01/2023, anh Hoàng Văn B đã giao nộp xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 14Z1- 54584 cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 01 năm 2023 và số 10/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã ĐT kết luận:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, gắn biển số 14Z1- 545.84; số khung: RLCUG1210NY073496; số máy: G3M5E144158, đã qua sử dụng, do Hồ Minh C trộm cắp ngày 16/01/2023 trị giá 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng).

- 01 (một) thỏi vàng, khối lượng 12,3 chỉ vàng 9999, trị giá 65.559.000đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng); 02 (hai) nhẫn vàng, mỗi nhẫn có khối lượng 01 chỉ vàng, tổng khối lượng 02 chỉ vàng 9999, có trị giá 10.660.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra làm rõ: khoảng đầu tháng 12/2022, Hoàng Mạnh T mua khoảng 301 (ba trăm linh một) quả pháo trứng, với giá 35.000đ/quả, 04m (bốn mét) pháo nổ với giá 200.000đ/ 01 mét và 13 (mười ba) giàn pháo nổ (loại giàn 36 quả) với giá 200.000đ/giàn của một người đàn ông tên V không rõ lai lịch địa chỉ tại khu vực huyện HH, tỉnh Quảng Ninh, đem về nhà cất giấu, mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 19 giờ ngày 10/01/2023, tại ngõ nhà T (thuộc thôn LX 3, xã HTT), T đã bán cho anh B 70 (bảy mươi) quả pháo trứng, với giá 50.000đ/01 quả (năm mươi nghìn đồng một quả), được tổng số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng); khoảng 15 giờ ngày 11/01/2023, T tiếp tục bán cho C 100 (một trăm) quả pháo trứng và 02 (hai) giàn pháo với giá 50.000đ/01 quả (năm mươi nghìn đồng một quả) và 1.400.000đ/01 giàn (một triệu bốn trăm nghìn đồng trên một giàn) thu được tổng số tiền 7.800.000đ (bảy triệu tám trăm nghìn).

Sau khi mua pháo của Hoàng Mạnh T, cùng ngày 11/01/2023, C đã bán lại 60 (sáu mươi) quả pháo trứng với giá với giá 50.000đ/1 quả cho anh B; bán 02 (hai) giàn pháo nổ và 40 (bốn mươi) quả pháo trứng, với giá 70.000đ/01 quả (bảy mươi nghìn đồng trên một quả) và 1.900.000đ/1 giàn (một triệu chín trăm nghìn đồng trên một giàn) cho anh Lê Văn Đ, anh Đ cho thêm C 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), tổng số tiền C thu được từ việc bán pháo cho anh Đ và anh B là 10.200.000đ (mười triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó thu lợi bất chính do bán pháo là 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Sau khi mua pháo của C và T, anh B đã bán 60 (sáu mươi) quả pháo trứng (đã mua của C) với giá 60.000đ/1 quả (sáu mươi nghìn đồng một quả) cho

anh Nguyễn Đức Th, được 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó thu lợi 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng); bán 70 (bảy mươi) quả pháo mua trực tiếp của Hoàng Mạnh T cho anh Nguyễn Minh T, với giá 55.000đ/1 quả (năm mươi lăm nghìn đồng một quả), tổng số tiền 3.850.000đ (ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó thu lợi 350.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng số tiền anh B thu lợi từ việc bán pháo là 950.000 đồng.

Sau khi mua pháo của anh B, anh Nguyễn Minh T bán lại 20 (hai mươi) quả pháo cho anh Nguyễn Đức Th với giá 60.000đ/1 quả (sáu mươi nghìn đồng một quả), thu được 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó thu lợi 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Mạnh T thu giữ: 02 (hai) vật hình hộp cùng kích thước (14,5 x 14 x 16,5)cm, một mặt bọc giấy bạc màu trắng, một mặt bọc giấy bạc màu vàng, các mặt xung quanh bọc giấy màu hồng có ghi chữ dạng hoa văn, nghi là pháo nổ; 09 (chín) vật hình hộp cùng kích thước (14,5 x 14 x 16,5)cm, một mặt bọc giấy bạc màu trắng, một mặt bọc giấy bạc màu vàng, các mặt xung quanh bọc giấy màu cam có ghi chữ dạng hoa văn, nghi là pháo nổ; 14 (mười bốn) vật hình trụ cùng kích thước khoảng (2 x 6)cm, màu đỏ, có đầu ngòi dài 2,5 cm, nghi là pháo nổ; 131 (một trăm ba mươi mốt) vật hình bóng đèn điện tròn gắn dây dẫn màu xanh dài khoảng 27 cm, nghi là pháo nổ; 01 (một) vật có kích thước dài khoảng 183 cm, rộng khoảng 12 cm gồm các vật hình trụ tròn màu đỏ được kết thành tràng, nghi là pháo nổ; 01 (một) vật có kích thước dài 180 cm, rộng khoảng 11 cm gồm các vật hình trụ tròn màu đỏ được kết thành tràng, nghi là pháo nổ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của anh Nguyễn Đức Th, thu giữ: 01 (một) Ti nilon bên trong đựng 10 (mười) cuộn giấy hình trụ tròn, màu trắng, chiều dài khoảng 18cm, đường kính khoảng 2,5cm, trên đầu mỗi cuộn giấy có gắn dây ngòi dài khoảng 12 cm, nghi là pháo nổ; 01 (một) Ti nilon bên trong đựng 15 (mười lăm) cuộn giấy hình trụ tròn màu trắng, đường kính từ 2cm đến 5cm, gắn dây ngòi dài từ 12 - 15cm; 01 (một) Ti nilon màu đen bên trong đựng 29 vật hình bóng đèn điện tròn, trên đầu có gắn dây dẫn màu xanh, dài khoảng 27cm, nghi là pháo nổ.

Ngoài ra còn thu của anh Th: 01 (một) ống sắt hình trụ tròn bằng kim loại, dài khoảng 33 cm, đường kính khoảng 5 cm, có chân đế bằng kim loại; 01 (một) chân đế bằng kim loại, kích thước khoảng 15 cm, bên trên hàn 03 ống kim loại dài khoảng 43 cm, đường kính khoảng 5cm.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của anh Nguyễn Minh T thu giữ: 01 (một) ống sắt hình trụ tròn, chiều cao 40 cm, đường kính 4,8 cm, có đế sắt hình vuông, kích thước (20 x 20) cm.

Tại Bản kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: đối với vật chứng thu giữ của Hoàng Mạnh T: 14 (mười bốn) vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 0,2 kg; các vật hình trụ, vỏ giấy màu đỏ, đầu mỗi vật có gắn dây ngòi, được liên kết với nhau thành tràng (02 tràng) đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 2,5 kg; 11 (mười một) khối hộp, vỏ bằng giấy in chữ hoa văn nước ngoài, bên trong mỗi khối hộp có 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo nổ (pháo hoa nổ) có tổng khối lượng

17 kg; 131 (một trăm ba một) vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ (pháo hoa nổ) có khối lượng là 5 kg.

Đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Đức Th: 25 (hai mươi lăm) vật hình trụ, vỏ giấy màu trắng, đầu mỗi vật gắn que tre màu đỏ có chất bột màu bạc bọc bên ngoài đều là pháo nổ, có tổng khối lượng là 2 kg; 29 (hai mươi chín) vật hình bóng đèn điện tròn, vỏ ngoài bọc giấy màu, có in hoa văn và chữ nước ngoài, một đầu mỗi vật có gắn dây ngòi đều là pháo nổ (pháo hoa nổ) có tổng khối lượng 1,16 kg.

Quá trình điều tra còn xác định: khoảng 13 giờ ngày 11/01/2023, tại thôn Đám Bạc, xã HTT, thị xã ĐT, Hồ Minh C cùng với các anh Hoàng Văn B; Lê Quang Đ; Lê Văn T2 (sinh năm 1994, trú tại: thôn LX 4, xã HTT); Nguyễn Văn Kh (sinh năm 1996, trú tại LX 6, xã HTT, thị xã ĐT) đã cùng nhau "đánh bạc" bằng hình thức xóc đĩa với tổng số tiền là 4.100.000đ (bốn triệu một trăm nghìn đồng); trong đó C sử dụng 800.000đ, anh Đ sử dụng 1.500.000đ, anh Tâm sử dụng 1.200.000đ, anh Khang sử dụng 500.000đ, anh B sử dụng 300.000đ (trong đó có 200.000đ của C cho trong khi đánh bạc, anh B có 100.000đ). Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì dừng chơi.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cũng tại địa điểm trên, Hồ Minh C cùng các anh Lê Văn T2; Nguyễn Văn Kh tiếp tục tham gia "đánh bạc" với nhau bằng hình thức xóc đĩa, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: C mang theo và sử dụng 800.000đ, anh T2 sử dụng 1.400.000đ, anh Kh sử dụng 300.000đ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì cả nhóm dừng chơi.

Quá trình điều tra Hồ Minh C, Hoàng Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với số pháo nổ (25 cuộn giấy hình trụ dài 18cm, có khối lượng 2kg) thu giữ của anh Nguyễn Đức Th, anh Th khai đã mua của một người đàn ông ở thành phố UB (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Hoàng Mạnh T đã giao nộp 11.300.000đ (mười một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền bán pháo cho C và anh B mà có; anh Hoàng Văn B tự nguyện trả cho bà Hoàng Thị Ng (mẹ của C) số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) được C cho và cho vay, sau đó bà Ng tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng số tiền 58.500.000đ (năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Ng yêu cầu C tiếp tục bồi thường số tiền 17.719.000đ (mười bảy triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng). Trước khi tòa án xét xử vụ án, bà Ng đã nhận trả hết số tiền còn lại cho chị Ng. Chị Ng không có yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Minh C.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-545.84 xác định là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T. Ngày 12/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường.

Đối với số tiền thu lợi bất chính do bị cáo Hoàng Mạnh T giao nộp, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thị xã ĐT. Ngoài ra, tại phiên tòa:

Bị cáo Hồ Minh C khai: Sau khi lấy trộm được vàng của chị Ng, bị cáo gọi điện cho anh B để rủ đi UB bán vàng do bị cáo không có xe đi. Bị cáo nói với B số vàng do bị cáo đánh bạc mà có, bị cáo nhận cầm cố của một số người nhưng không rõ là ai. Sau khi bán được vàng, bị cáo cho anh B 2.000.000 đồng và cho anh B vay 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo dùng để mua sắm cá nhân và đánh bạc hết. Anh B không biết số vàng đó là do bị cáo trộm cắp được của chị Ng. Trong quá trình bị bắt tạm giam, bị cáo thấy hối hận và đã tác động gia đình bồi thường số tiền bán vàng cho chị Ng.

Bị cáo Hoàng Mạnh T có lời khai: số pháo nổ bị cáo mua của một người đàn ông tên Vông ngoài cửa khẩu nơi bị cáo đóng quân với giá 13.900.000 đồng và được hẹn lấy pháo ở bờ suối gần biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Mục đích bị cáo mua pháo về để bán kiếm lời. Ngoài bán cho C và anh B thì bị cáo không bán cho ai khác. Số pháo còn lại ở nhà bị cáo, nếu ai có nhu cầu hỏi mua thì bị cáo sẽ bán. Việc bị cáo mang pháo về nhà bán và cất giấu trong nhà chỉ có một mình bị cáo biết, người nhà bị cáo không ai biết.

Bị hại chị Nguyễn Thị Hằng Ng có lời khai: ngày 10/01/2023, sau khi đi làm về chị để áo khoác trong xe ô tô biển kiểm soát 14A – 266.58 trước cửa quán Internet nhà chị, chìa khóa xe để ở trên bàn trong phòng khách. Trong Túi áo khoác treo trên ghế lái chị để 01 (một) thỏi vàng 9999 khối lượng 12 chỉ 3 phân và 02 (hai) nhẫn vàng 9999 tổng khối lượng 02 chỉ. Số vàng này chị mua từ tiền lương và tiền chị lao động mà có. Đến ngày 11/01/2023, chị phát hiện số vàng trên bị mất và chị đã báo công an. Sau đó, chị biết được C là người đã lấy vàng của chị đem đi bán. Chị đã được gia đình bị cáo Hồ Minh C thỏa thuận bồi thường số tiền 17.719.000đ (mười bảy triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng) còn lại và chị không có yêu cầu gì thêm. Chị đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn B có lời khai: anh và Hồ Minh C là bạn quen biết ngoài xã hội. Ngày 11/01/2023, C rủ anh đi bán số vàng do C nhận cầm cố của một số người. Anh chở C xuống UB bán 01 (một) thỏi vàng 9999 khối lượng 12 chỉ 3 phân và 02 (hai) nhẫn vàng 9999 tổng khối lượng 02 chỉ được tổng số tiền 76.219.000 đồng. C cho anh tiền công 2.000.000 đồng và anh vay C 10.000.000 đồng để xử lý công việc. Một ngày sau, C nhắn tin cho anh muốn gửi chiếc xe máy C mới mua bị mất chìa khóa và nhờ anh đi sửa hộ. Anh không biết số vàng anh đi bán cùng C và chiếc xe máy là tài sản do C trộm cắp được mà có. Đối với số pháo anh mua của C và T đem bán lại kiếm lời 950.000 đồng, anh đã bị Cơ quan công an xử phạt vi phạm hành chính.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đức Th có lời khai: ngày 10/01/2023 Th mua của anh Nguyễn Minh T 20 quả pháo nổ; ngày 11/01/2023 mua của anh B 60 quả pháo nổ, số pháo mua của anh Nguyễn Minh T đã sử dụng hết, số pháo mua của anh B ngày 11/01/2023, đã sử dụng một phần còn lại 29 quả cùng 15 quả pháo giấy Th mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố UB. Sau khi Cơ quan công an khám xét nhà anh đã thu toàn bộ số pháo còn lại và dụng cụ dùng để đốt pháo. Anh đề nghị tiêu hủy những vật chứng thu giữ tại nhà anh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Ng có lời khai: bà là mẹ đẻ của bị cáo Hồ Minh C. Trong quá trình bị cáo bị tạm giam, bị cáo đã tác động bà bồi thường cho chị Ng, trước phiên tòa xét xử, bà đã thỏa thuận bồi thường số tiền còn lại là 17.719.000đ (mười bảy triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng) cho chị Ng. Bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền cho bà và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra: sau khi mua của anh B 70 quả pháo với giá 55.000đồng/01 quả thì anh bán lại cho Nguyễn Đức Th 20 quả với giá 60.000đồng/01 quả được 1.200.000 đồng, thu lợi số tiền 100.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 40/CT- VKS - ĐT ngày 27 - 4 - 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Hồ Minh C về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Mạnh T về tội: "Buôn bán hàng cấm", theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh C từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17 tháng 01 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm", thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về bồi thường dân sự: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 545.84; bị cáo Hồ Minh C đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng. Chị Ng và anh T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) thùng bìa cát tông được niêm phong, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 84/KL – KTHS ngày 17/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) ống sắt hình trụ tròn bằng kim loại, dài khoảng 33cm, đường kính khoảng 5cm, có chân đế bằng kim loại; 01 (một) chân đế bằng kim loại, kích thước khoảng 15cm, bên trên hàn 03 ống kim loại dài khoảng 43cm, đường kính khoảng 5cm; 01 (một) ống sắt hình trụ tròn, chiều cao 40cm, đường kính 4,8cm, có đế bằng sắt hình vuông, kích thước (20x20) cm; 01 (một) sim điện thoại

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của bị cáo Hoàng Mạnh T, đã qua sử dụng;

+ Truy thu bị cáo Hồ Minh C số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); anh Hoàng Văn B số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Minh T số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính do Hoàng Mạnh T giao nộp tại tài khoản tạm gửi của Kho bạc nhà nước thị xã ĐT.

Lưu trong hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD đựng trong 02 (hai) phong bì của Công an thị xã ĐT, bên ngoài ghi “Vàng Tùng Lâm”, “Vàng Đức Trọng”

Các bị cáo, bị hại không tranh luận với Đ diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về việc định tội đối với các bị cáo*: lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với biên bản xác định hiện trường lập hồi 15 giờ 00 phút và hồi 16 giờ 00 phút ngày 17/01/2023 tại nhà chị Nguyễn Thị Hằng Ng thuộc thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với sơ đồ hiện trường, bản ảnh kèm theo biên bản xác định hiện trường; các biên bản làm việc xác định vị trí mua bán pháo, bản ảnh kèm theo biên bản làm việc; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: trong các ngày 11/01/2023 và 16/01/2023, tại thôn VT, xã HTĐ, thị xã ĐT, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, Hồ Minh C đã 02 (hai) lần trộm cắp tài sản với tổng trị giá là 122.219.000đ (một trăm hai mươi hai triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) trong đó: Ngày 11/01/2023, trộm cắp 14,3 chỉ vàng, trị giá 76.219.000 đồng (bảy mươi sáu triệu hai trăm mười chín nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị Hằng Ng, ngày 16/01/2023, trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 46.000.000đ (bốn mươi sáu triệu đồng) của anh Nguyễn Văn T.

Trong các ngày 10/01/2023 và 11/01/2023, Hoàng Mạnh T có hành vi bán cho Hồ Minh C và Hoàng Văn B 1,16kg (một phẩy mười sáu kilogam) pháo nổ

và tàng trữ 24,7 kg (hai mươi tư phẩy bảy kilogam) pháo nổ với mục đích bán cho người khác kiếm lời. Tổng số pháo T buôn bán là 25,86 kg (hai mươi năm phẩy tám sáu kilogam).

Hành vi của bị cáo Hồ Minh C đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hoàng Mạnh T đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo Hồ Minh C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, gây ảnh hưởng đến kinh tế của người bị hại, tạo nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Hành vi của bị cáo Hoàng Mạnh T xâm phạm trực tiếp chế độ quản lý của nhà nước đối với các loại hàng hoá mà nhà nước cấm lưu hành, sản xuất, buôn bán, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người trưởng thành, có sức khỏe và hoàn toàn đủ khả năng nhận thức được những việc làm đúng sai của bản thân, lẽ ra các bị cáo phải chịu khó lao động, tu chí làm ăn tạo ra của cải vật chất xây dựng cuộc sống nhưng do thiếu sự tu dưỡng đạo đức và thái độ chấp hành pháp luật còn hạn chế nên đã vi phạm pháp luật. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo không có tiền án, tiền sự
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Hoàng Mạnh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Hồ Minh C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Hồ Minh C, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị Hằng Ng, chị Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng Mạnh T đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã ĐT tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ năm 2021 - 2023, được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Ninh tặng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, sau khi phạm tội đã tự nguyện nộp số tiền do phạm tội mà có nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc bị cáo Hồ Minh C phải cách ly khỏi xã hội một

thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm. Riêng bị cáo Hoàng Mạnh T phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để giúp bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số pháo hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và 03 (ba) khối kim loại được hàn với chân đế không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại của bị cáo Hoàng Mạnh T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền bị cáo Hoàng Mạnh T giao nộp tại Cơ quan cảnh sát điều tra là số tiền bị cáo bán pháo cho C và anh B, liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

- Số tiền lãi bị cáo C và các anh B, T có được sau khi bán pháo là tiền thu lời bất chính, cần truy thu sung ngân sách nhà nước, cụ thể như sau: bị cáo Hồ Minh C số tiền 2.400.000 đồng; anh Hoàng Văn B số tiền 950.000 đồng; anh Nguyễn Minh T số tiền 100.000 đồng.

Lưu trong hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD đựng trong 02 (hai) phong bì của Công an thị xã ĐT, bên ngoài ghi “Vàng Tùng Lâm”, “Vàng Đức Trọng”

[5] Về trách nhiệm dân sự: trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1 - 545.84; bị cáo Hồ Minh C đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Hằng Ng. Chị Ng và anh T không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng và theo quy định tại khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi buôn bán pháo nổ của Hồ Minh C và các anh Hoàng Văn B, Nguyễn Minh T; hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ của các anh Nguyễn Minh T, Lê Quang Đ và Nguyễn Đức Th; hành vi đánh bạc của Hồ Minh C cùng với các anh Hoàng Văn B, Lê Quang Đ, Lê Văn T2, Nguyễn Văn Kh, do hành vi chưa đủ yếu tố (định lượng) cấu thành tội phạm theo Điều 190 và Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Công an thị xã ĐT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những đối tượng nêu trên theo quy định.

Riêng anh Hoàng Văn B còn có hành vi cùng với C đi bán vàng và cho C gửi xe mô tô nhưng không biết tài sản do C trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Ngoài ra, Hồ Minh C còn khai: khoảng 14 giờ ngày 12/01/2023, C còn sử dụng 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với các anh Nguyễn Hữu B2 (sinh năm 2004, trú tại: thôn LX 1, xã HTT, thị xã ĐT), Nguyễn Văn B3 (sinh năm 1996, trú tại: thôn DDB, xã HTT, thị xã ĐT) và Lê Văn M (sinh năm 1998, trú tại: thôn LX 2, xã HTT, thị xã ĐT). Tuy nhiên, quá trình điều tra các anh B2, B3, M vắng mặt tại địa phương nên chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, khi nào có căn cứ sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý.

Đối với số tiền bán vàng trộm cắp mà có, Hồ Minh C đã sử dụng 37.750.000đ vào việc đánh bạc trên mạng và mua điện thoại, sau đó bị thua hết nên đã bán điện thoại lấy tiền sử dụng hết, hiện không xác định được địa điểm bán điện thoại nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] *Về án phí*: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Minh C 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17 tháng 01 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời gian thử thách 54 (năm mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo Hoàng Mạnh T cho Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã HTT, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh” số 01/2023/BL - TA ngày 05/5/2023 và “tạm hoãn xuất cảnh” số 28A/2023/QĐTHXC - TA ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân thị xã ĐT đối với bị cáo Hoàng Mạnh T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. *Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng*: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ: 03 (ba) thùng bìa cát tông được niêm phong, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 84/KL – KTHS ngày 17/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 (một) ống sắt hình trụ tròn bằng kim loại, dài khoảng 33cm, đường kính khoảng 5cm, có chân đế bằng kim loại; 01 (một) chân đế bằng kim loại, kích thước khoảng 15cm, bên trên hàn 03 ống kim loại dài khoảng 43cm, đường kính khoảng 5cm; 01 (một) ống sắt hình trụ tròn, chiều cao 40cm, đường kính 4,8cm, có đế bằng sắt hình vuông, kích thước (20x20) cm; 01 (một) sim điện thoại

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, đã qua sử dụng;

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng số 57 ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

+ Truy thu bị cáo Hồ Minh C số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng); anh Hoàng Văn B số tiền 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng); anh Nguyễn Minh T số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền đựng trong phong bì niêm phong theo biên bản giao nhận tài sản số 131/2023/BBGN – CATXĐT ngày 05/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và kho bạc Nhà nước ĐT

4. *Về án phí*: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Hồ Minh C, Hoàng Mạnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã ĐT;
- Cơ quan THAHS CA thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh (nơi tạm

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Trần Thị Như Quỳnh

giam bị cáo C);
- Lưu: hồ sơ, VP.